

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày 17-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Luận.

Ông Văn Vũ Biên Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yên– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 28 tháng 6 và 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/. Võ Đình Q, sinh ngày 17/8/2007. Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp R, xã T, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1980 (Sống); Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1980 (Sống); A (Chị) em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Đình Q là Võ Văn N, sinh năm 1980 (cha ruột); Cư trú: ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp R, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Đình Q, Luật sư Tăng Thị L1 là trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

2/. Trần Tấn K, sinh ngày 20/8/2008; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông; Không xác

định; Con bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm: 1988 (Sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Tấn K là Lê Thị Á, sinh năm 1954 (bà ngoại); Cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn K, Luật sư Tăng Thị L1 là trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

3/. Nguyễn Trọng V, sinh ngày 15/03/2007; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp R, xã H, tỉnh Cà Mau). Nơi ở hiện tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Thợ hót tóc; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1983 (Sống); Con bà Trần Thị T1, sinh năm: 1989 (Sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trọng V là Nguyễn Tiến D, sinh năm 1983 (cha ruột); Cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Các bị cáo; Những người đại diện hợp pháp của các bị cáo; Người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Trường THPT T5.

Người đại diện theo pháp luật: Bùi Văn T2- Chức vụ Hiệu trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Văn S, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Cư trú: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

2/ Trường THPT T6.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Văn M- Chức vụ Hiệu trưởng (Vắng mặt).

Cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

3/ Trường THCS -.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn H- Chức vụ Hiệu trưởng (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp).

4/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Võ Văn N, sinh năm 1980 (Có mặt).

Cư trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp R, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

2/ Dương Văn L2 sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp).

3/ Hồ Thị L3, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

4/ Lê Thị Á, sinh năm 1954 (Có mặt).

5/ Lê Thị Ngọc H1, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đình Q, sinh ngày 17/08/2007; Trần Tấn K, sinh ngày 20/8/2008 và Nguyễn Trọng V, sinh ngày 15/03/2007, là bạn với nhau, do không có tiền tiêu xài nên Q, K và V đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ, ngày 11/01/2025, Q, K và V đang ở tiệm hớt tóc của anh T3, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T (nay là ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp), sau đó V rủ Q, K xuống Tam Nông nhà ngoại của K để chơi, tất cả đồng ý nên V điều khiển xe gắn máy biển số 66KA-029.54 (xe do Võ Văn N - cha ruột V đang quản lý) chở K và Q chạy đến T, lúc này khoảng 23 giờ 45 phút nên Q rủ V và K tìm tài sản trộm cắp nên K và V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe chở K và Q chạy đến Trường trung học phổ thông T6 (THPT) Tràm Chim thì V đứng ngoài hành rào cảnh giới, còn K, Q leo qua hàng rào đi vào bên trong lấy trộm 01 bộ máy tính để bàn, gồm: 01 màn hình máy tính, hiệu S2, Model S20D300NH, màu đen; 01 thùng CPU, màu đen; 01 bàn phím, hiệu Genius; 01 chuột máy tính, hiệu A4Tech chở về cất giấu cặp tiệm hớt tóc của anh T3.

Lần thứ hai: Đến khoảng 02 giờ 20 phút, ngày 12/01/2025, Q, K và V tiếp tục điều khiển xe gắn máy biển số 66KA-029.54 chở Q, K chạy đến Trường trung học phổ thông T6 lấy trộm 01 bộ máy tính để bàn, hiệu FPT, gồm: 01 màn hình

hiệu FPT, 01 CPU hiệu FPT, 01 con chuột máy tính có dây, 01 bàn phím mang về cất giấu cặp tiệm hớt tóc của anh T3.

Lần thứ ba: Đến khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 12/01/2025, tiếp tục Q điều khiển xe gắn máy biển số 66KA-029.54 chở K chạy đến Trường trung học cơ sở T6 (THCS-THPT) Giồng Thị Đ leo qua hàng rào vào trong trường. Khi đến phòng kế toán thấy khoá cửa nên K kéo cửa ra cho Q chui vào phòng lấy 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 153530, i7-1355U, màu trắng-bạc rồi đem ra ngoài, tiếp tục cả 02 đến phòng hiệu trưởng thấy khoá cửa nên cả hai dùng tay kéo mạnh cánh cửa làm cửa bung ra rồi cả hai đi vào phòng tìm trong học tủ lấy 12.020.000 đồng và 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS B14000Cei5, màu đen, sau đó, Q chở K về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn H đến T4 thì phát hiện cửa phòng bị bung ra và kiểm tra bị mất 02 cái máy tính xách tay và tiền Việt Nam 12.020.000 đồng, sau đó, ông H đến Công an xã T, huyện T (nay là Công an xã A, tỉnh Đồng Tháp) trình báo sự việc.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ:**

- 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS B14000Cei5, màu đen.
- 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 153530, i7-1355U, màu trắng-bạc.
- 01 con chuột máy tính, màu trắng.
- 01 bàn phím máy tính.
- Tiền Việt Nam 6.570.000 đồng (do V, Q, K giao nộp).
- 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình hiệu FPT, 01 CPU hiệu FPT, 01 con chuột máy tính có dây, 01 bàn phím, đã qua sử dụng.
- 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình máy tính, hiệu S2, Model S20D300NH, màu đen; 01 thùng CPU, không rõ nhãn hiệu, màu đen; 01 bàn phím, hiệu Genius; 01 chuột máy tính, hiệu A4Tech.
- 01 xe gắn máy, biển số 66KA-029.54, hiệu Prodaelim, màu nâu, số máy: P39FMB002050, số khung: B6UMXP02050, đã qua sử dụng.
(Bút lục số: 07; 233)

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG**, ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS B14000Cei5, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị định giá 5.668.000 đồng.
- 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 153530, i7-1355U, màu trắng-bạc, đã qua sử dụng, giá trị 11.960.000 đồng.
- 01 con chuột máy tính, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị 60.000 đồng.
- 01 bàn phím máy tính, đã qua sử dụng, giá trị 60.000 đồng.

- 01 bộ máy tính để bàn gồm: (01 màn hình hiệu FPT, 01 CPU hiệu FPT, 01 con chuột máy tính có dây, 01 bàn phím), đã qua sử dụng, giá trị 3.100.000 đồng.

Tổng giá trị 20.848.000 đồng.

* **Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS**, ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 màn hình máy tính, hiệu S2, Model S20D300NH, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 967.000 đồng.

- 01 thùng CPU, không rõ nhãn hiệu, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị định giá 1.800.000 đồng.

- 01 bàn phím, hiệu Genius, giá trị 83.000 đồng.

- 01 chuột máy tính, hiệu A4Tech, đã qua sử dụng, giá trị 83.000 đồng.

Tổng giá trị 2.933.000 đồng.

* **Tại kết luận giám định độ tuổi trên người sống số:14/KLGĐĐT-TTPYĐT**, ngày 04/3/2025 kết luận: Võ Đình Q có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm 00 tháng. Tại thời điểm giám định ngày 26/02/2025.

* **Tại kết luận giám định độ tuổi trên người sống số:15/KLGĐĐT-TTPYĐT**, ngày 04/3/2025 kết luận: Trần Tấn K có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng. Tại thời điểm giám định ngày 26/02/2025.

* **Tại kết luận giám định độ tuổi trên người sống số:16/KLGĐĐT-TTPYĐT**, ngày 04/3/2025 kết luận: Nguyễn Trọng V có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng. Tại thời điểm giám định ngày 26/02/2025.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K và Nguyễn Trọng V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Các bị cáo Võ Đình Q, Nguyễn Trọng V và Trần Tấn K trộm cắp Trường THPT T5 gồm: 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình máy tính, hiệu S2, Model S20D300NH, màu đen; 01 thùng CPU, không rõ nhãn hiệu, màu đen; 01 bàn phím, hiệu Genius, 01 chuột máy tính, hiệu A4Tech, đã qua sử dụng, giá trị 2.933.000 đồng và Trường THPT T6 gồm: 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình hiệu FPT, 01 CPU hiệu FPT, 01 con chuột máy tính có dây, 01 bàn phím, đã qua sử dụng, giá trị 3.100.000 đồng, tổng giá trị tài sản là **6.033.000 đồng**.

Riêng các bị cáo Võ Đình Q và Trần Tấn K trộm cắp tài sản thêm của Trường THCS - gồm: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS B14000Cei5, màu đen; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 153530, i7-1355U, màu trắng-bạc; 01 con chuột máy tính, màu trắng; 01 bàn phím máy tính, đã qua sử dụng, giá trị 17.748.000 đồng và bị hại Nguyễn Văn H tiền Việt Nam 12.020.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 29.768.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 35.801.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKSTH ngày 17-6-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (nay là Viện kiểm sát khu vực 12 – Đồng Tháp) đã truy tố các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là có lỗi và vi phạm pháp luật. Mục đích các bị cáo đi trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 6.570.000 đồng do phạm tội mà có và thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 5.450.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt

Bị cáo Võ Đình Q mức hình phạt từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Bị cáo Trần Tấn K mức hình phạt từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Trọng V mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

Đối với: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS B14000Cei5, màu đen; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 153530, i7-1355U, màu trắng-bạc; 01 con chuột máy tính, màu trắng; 01 bàn phím máy tính; tiền Việt Nam 6.570.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là trường THCS-THPT Giồng Thị Đ và bị hại ông Nguyễn Văn H.

Đối với 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình hiệu FPT, 01 CPU hiệu FPT, 01 con chuột máy tính có dây, 01 bàn phím, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là trường THPT T6.

Đối với 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình máy tính, hiệu S2, Model S20D300NH, màu đen; 01 thùng CPU, màu đen; 01 bàn phím, hiệu Genius; 01 chuột máy tính, hiệu A4Tech, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là trường THPT T5.

Đối với 01 xe gắn máy, biển số 66KA-029.54, xe do ông Nguyễn Văn Đ1 đứng tên giấy đăng ký, sau đó, ông N mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện ông Võ Văn N (cha ruột Võ Đình Q) quản lý, sử dụng, việc ông cho bị cáo Q mượn chạy đi công việc nhưng Q lấy xe đi lấy trộm cắp tài sản thì ông N không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Võ Văn N là phù hợp với pháp luật.

Tại phần tranh luận, không ai có ý kiến.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Đình Q và Trần Tấn K là luật sư Tăng Thị L1 phát biểu: Bị cáo Võ Đình Q và Trần Tấn K là người chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Võ Đình Q và Trần Tấn K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Nguyễn Trọng V xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 11/01/2025 các bị cáo Võ Đình Q, Nguyễn Trọng V và Trần Tấn K trộm cắp của Trường THPT T5 gồm: 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình máy tính, hiệu S2, Model S20D300NH, màu đen; 01 thùng CPU, không rõ nhãn hiệu, màu đen; 01 bàn phím, hiệu Genius, 01 chuột máy tính, hiệu A4Tech, đã qua sử dụng, giá trị 2.933.000 đồng và ngày 12/01/2025 tiếp tục trộm cắp của Trường THPT T6

gồm: 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình hiệu FPT, 01 CPU hiệu FPT, 01 con chuột máy tính có dây, 01 bàn phím, đã qua sử dụng, trị giá 3.100.000 đồng, tổng giá trị tài sản là **6.033.000 đồng**.

Riêng các bị cáo Võ Đình Q và Trần Tấn K vào ngày 12/01/2025 trộm cắp tài sản của các Trường THCS - gồm: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS B14000CeI5, màu đen; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 153530, i7-1355U, màu trắng-bạc; 01 con chuột máy tính, màu trắng; 01 bàn phím máy tính, đã qua sử dụng, trị giá 17.748.000 đồng và bị hại Nguyễn Văn H tiền Việt Nam 12.020.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 29.768.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 35.801.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người dưới 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, qua tranh tụng đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Võ Đình Q, Nguyễn Trọng V và Trần Tấn K đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình Sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

[4] Về hình phạt: Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của người dân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do bị cáo Võ Đình Q là người rủ bị cáo Trần Tấn K và Nguyễn Trọng V cùng thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục các bị cáo nhằm và có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Đình Q, Nguyễn Trọng V và Trần Tấn K, phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 6.570.000 đồng do phạm tội mà có và thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 5.450.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

Đối với: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS B14000CeI5, màu đen; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron 153530, i7-1355U, màu trắng-bạc; 01 con chuột máy tính, màu trắng; 01 bàn phím máy tính; tiền Việt Nam 6.570.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là trường THCS-THPT Giồng Thị Đ và bị hại ông Nguyễn Văn H.

Đối với 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình hiệu FPT, 01 CPU hiệu FPT, 01 con chuột máy tính có dây, 01 bàn phím, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là trường THPT T6.

Đối với 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình máy tính, hiệu S2, Model S20D300NH, màu đen; 01 thùng CPU, màu đen; 01 bàn phím, hiệu Genius; 01 chuột máy tính, hiệu A4Tech, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là trường THPT T5.

Đối với 01 xe gắn máy, biển số 66KA-029.54, xe do ông Nguyễn Văn Đ1 đứng tên giấy đăng ký, sau đó, ông N mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện ông Võ Văn N (cha ruột Võ Đình Q) quản lý, sử dụng, việc ông cho bị can Q mượn chạy đi công việc nhưng Q lấy xe đi lấy trộm cắp tài sản thì ông N không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Võ Văn N là phù hợp với pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Võ Đình Q và Trần Tấn K là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Đình Q 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn K 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Đình Q, Trần Tấn K, Nguyễn Trọng V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng do bị cáo Võ Đình Q và bị cáo Trần Tấn K là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của 02 bị cáo là ông Võ Văn N (cha của bị cáo Q) và bà Lê Thị Á (bà ngoại của bị cáo K) có trách nhiệm nộp thay cho 02 bị cáo.

3. Các bị cáo; người đại diện hợp pháp; người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17-7-2025). Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND tỉnh Đồng Tháp.
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp.
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp.
- Phân trại tạm giam, Kho vật chứng Khu vực Hồng Ngự.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hồng.
- Công an xã Tân Hồng.
- Ủy ban nhân dân An Phước.
- Công an xã An Phước.
- Bị cáo; người đại diện; người bào chữa;
- Bị hại, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung